

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀ BẮC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Bắc, ngày 31 tháng 5 năm 2018

Số: 25/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2018/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lường Văn T - sinh năm 1987.
Trú tại: xóm K, xã YH, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Chị Hà Thị T - sinh năm 1992.
Trú tại: xóm L, xã YH, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lường Văn T, sinh năm 1987, trú tại: xóm K, xã YH, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình và chị Hà Thị T, sinh năm 1992; trú tại: xóm L, xã YH, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lường Văn T và chị Hà Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lường Thị Bích N, sinh ngày 29/7/2014 cho đến khi cháu Lường Thị Bích N đủ 18

tuổi. Anh Lương Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Lương Thị Bích N mỗi tháng là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Lương Thị Bích N đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/6/2018.

Anh Lương Văn T có quyền thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Anh Lương Văn T được sử dụng 01 ngôi nhà cấp 4 mái bằng 70 m² nằm trên diện tích đất của nhà bố mẹ đẻ anh T, tại xóm K, xã YH, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình giá trị 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng).

- 01 chiếc xe máy HONDA biển kiểm soát 28H1-10492, giá trị 5.000.000đ.

- 01 bộ bếp ga loại (NAXAKI) giá trị: 800.000đ (tám trăm nghìn đồng)

- 01 chiếc giường gỗ dài 02 m, rộng 1,6m giá trị 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản chung là: 34.000.000đ (ba mươi tư triệu đồng chẵn), anh T và chị T mỗi người sử dụng 1/2 giá trị tài sản.

Anh Lương Văn T có trách nhiệm trả cho chị Hà Thị T số tiền là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) tiền chia tài sản chung. Hạn trả cuối cùng ngày 31/7/2018.

Chị Hà Thị T sử dụng: 01 chiếc tủ tường loại gỗ ép ba buồng, ngăn giữa dùng để đựng ti vi, hai ngăn bên cạnh dùng để đựng quần áo, chiều dài 02 m, chiều rộng 1,7m (tài sản riêng của chị T).

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Lương Văn T tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Lương Văn T phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, số tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0004908 ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Anh Lương Văn T còn phải nộp 425.000đ (bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Chị Hà Thị T phải nộp số tiền là 425.000đ (bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành về số tiền phải thi hành án, thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS về số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đà Bắc;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- UBND xã YH;
- Chi cục THADS huyện Đà Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Xa Văn Đặng